

Số: 30/2018/QĐST – HNGĐ

Tân Uyên, ngày 13 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2018/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Thanh V - sinh năm 1980.

Bị đơn: Anh Mai Xuân K - sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Khu 1, thị trấn T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 05 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 46/2018/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2018, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị Thanh V và anh Mai Xuân K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Thanh V - sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Mai Xuân K- sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Hà Thị Thanh V và anh Mai Xuân K thống nhất thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Hai bên thỏa thuận chị Hà Thị Thanh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai Hà Thanh B- sinh ngày 10/02/2007 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Mai Xuân K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai Xuân P- sinh ngày 01/12/2014 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Hai bên không đặt vấn đề cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Các bên được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Cả hai không yêu cầu giải quyết:

d. Về án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng, áp dụng Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Hà Thị Thanh V và anh Mai Xuân K mỗi người phải chịu một nửa là 75.000 đồng án phí DSST, chị Hà Thị Thanh V nhận nộp thay cho anh Mai Xuân K số tiền 75.000đ án phí DSST. Xác nhận chị Hà Thị Thanh V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0003408 ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Chị Hà Thị Thanh V được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái ;
- Lưu HS-TA.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Bình